TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V2 NAM** **Độc lập – Tự do – HạnhP3**

Bản án số: 484/2022/DS-PT
Ngày: 21 - 7 - 2022
V/v Yêu cầu chia thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc "Yêu cầu chia thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1026/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Tôn Văn Đ (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Bà Trần Thu H (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H1, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị T1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 308 L, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 02 đường H2, phường 5, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Phạm Quang K1 (vắng mặt);

3. Bà Võ Thị Ngọc C2 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Đường L, khóm 1, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

4. Bà Phạm Thị Mỹ D (vắng mặt);

5. Ông Lê Quốc V (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 129 L, khóm 2, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Tôn Hữu V1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 306 L, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

7. Bà Tôn Thị B (vắng mặt);

8. Bà Tôn Thị T2 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 304 L, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

9. Bà Tôn Thị T3 (vắng mặt);

10. Bà Tôn Thị H3 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khóm 1, Phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

11. Ông Nguyễn Văn B1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L1, xã T4, huyện C3, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ba: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: số 12/1B, ấp 1, xã T5, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền theo số công chứng 3702 ngày 27/5/2019)

12. Bà Nguyễn Thị Ngọc T6 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã L2, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T6: Ông Tôn Văn Đ (vắng mặt);

13. Ông Lý Văn H4 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C4, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

14. Bà Lý Kim N (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ2, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

15. Bà Tiêu Thị M1 (vắng mặt);

16. Ông Tiêu Hoàng P1 (có mặt);

17. Ông Tiêu Văn D1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

18. Bà Phạm Thị L3 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã P2, huyện Đ3, tỉnh Cà Mau.

19. Ông Phạm Hồng L4 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã K2, huyện U, tỉnh Cà Mau.

20. Ông Trần Văn P3(vắng mặt);

21. Ông Trần Quốc V2(vắng mặt);

22. Ông Trần Thiện C5 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp L5, xã L6, huyện T, tỉnh Cà Mau.

23. Bà Trần Thị L7 (vắng mặt);

24. Bà Trần Thu H (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của H4, N, M1, P1, D1,L3, L4,P3, V2, C5và L7: Bà Trần Thu H (có mặt);

25. Ông Trần Quốc N1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C4, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

26. Ông Trần Văn D2 (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D2: Anh Trần Văn V3 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L5, xã L6, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Vũ: Bà Trần Thu H (có mặt);

27. Bà Nguyễn Thị Khả U1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 5, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

28. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Q (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 188/1 L, khóm 1, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

29. Ông Nguyễn Hàn Phi Tử G (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 188/1 L, khóm 1, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

30. Bà Nguyễn Thị Đỗ Q1 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 542 T7, khóm 5, phường 9, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

31. Ông Tôn Hữu H8 (vắng mặt);

32. Ông Tôn Thành H9 (vắng mặt);

33. Ông Tôn Phú C6 (vắng mặt);

34. Bà Tôn Thị Hương G1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 308 L, phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

35. Ông Lâm Văn K3 (vắng mặt);

36. Bà Lâm Thị X1 (vắng mặt);

37. Ông Lâm Văn T8 (vắng mặt);

38. Bà Lâm Thị Cẩm L8 (vắng mặt);

39. Ông Lâm Thanh B3 (vắng mặt);

40. Bà Lâm Thị N2 (vắng mặt);

41. Ông Lâm Văn T9 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L2, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của các ông bà: K3, L8, X1, T8, T9 và B3 là bà Lâm Thị N2 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã L2, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn là ông Tôn Văn Đ.

nội dung VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 6/5/1996 và các đơn yêu cầu trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Tôn Văn Đ cùng người đại diện là bà Trần Thu Ty Hồng trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Tôn Văn B4 và Nguyễn Thị L9 khai phá năm 1928, sau đó không xác định thời gian cụ thể thì giao lại cho con là cụ Tôn Văn V4 và Diệp Thị K4 và được chế độ cũ cấp giấy tờ đất với diện tích 0,3234 ha. Cụ V4 chết năm 1955, cụ K4 chết năm 1988 không để lại di chúc, Cụ V4 và cụ K4 có 08 người con gồm:

Tôn Văn L10 đã chết nhưng không xác định được cụ thể thời gian.

Tôn Thị H7 chết năm 1981.

Tôn Thị S chết năm 1958.

Tôn Thị B5 chết năm 1975 .

Tôn Thị C7 chết năm 1983.

Tôn Văn Đ.

Tôn Thành L11 chết năm 1991, ông L10 là chồng bà Trần Thị T1.

Tôn Thị N3 chết năm 2001.

- Ông Lai có 06 người con: Tôn Thị B, Tôn Thị T3, Tôn Thị T10 (Bà T10 chết không có chồng, con), Tôn Thị H3, Tôn Thị T2 và Tôn Hữu V1 (Ông Vị là con nuôi).

- Bà Tôn Thị H7 có 02 người con tên Nguyễn Văn B1 và Nguyễn Ngọc T11.

- Bà Tôn Thị S có 02 người con tên Lý Văn H4 và Lý Kim N.

- Bà Tôn Thị B5 có 02 người con tên Tiêu Văn N4 (Chết năm 1972) và Tiêu Thị H6 (Chết năm 1994).

+ Tiêu Văn N4 có 03 người con tên Tiêu Hoàng P1, Tiêu Thị M1 và Tiêu Văn D1.

+ Tiêu Thị H6 có 02 người con tên Phạm Hồng L4 và Phạm HồngL3.

- Tôn Thị C7 có 08 người con gồm: Trần Thị L7, Trần VănP3, Trần Văn D2 (Chết năm 2009), Trần Ngọc H10 (Chết 2003), Trần Quốc V2, Trần Quốc N1, Trần Thu H và Trần Thiện C5.

+ Trần Văn D2 chết, ông D2 có 01 người con tên Trần Văn V3

+ Trần Ngọc H10 có 04 người con tên Nguyễn Thị Khả U1, Nguyễn Thị Đỗ Q1 và Nguyễn Hàn Phi Tử G.

- Tôn Văn L10 và bà Trần Thị T1 có 04 người con tên Tôn Phú Hiệp, Tôn Thành H9, Tôn Phú C6 và Tôn Thị Hương G1.

- Bà Tôn Thị N3 có 07 người con gồm: Lâm Thị X1, Lâm Thị N2, Lâm Văn K3, Lâm Văn T9, Lâm Văn T8, Lâm Thị Cẩm L8 và Lâm Thanh B3.

Khi còn sống Cụ V4 và cụ K4 thống nhất chia cho người con là ông Tôn Văn L10 một phần diện tích đất, khi cụ K4 chết thì gia đình thống nhất tạm giao diện tích còn lại cho ông Tôn Văn L10 quản lý là 1.770m^2. Khi ông L10 chết, bà Trần Thị T1 (Vợ ông L10) đã đăng ký quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng cho ông Phạm Quang K1 và bà Phạm Thị Mỹ D một phần diện tích. Nay

ông yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia phần đất nêu trên là di sản của Cụ V4 và cụ K4 để lại theo pháp luật.

Ngày 05/6/2014, Tôn Văn Đ có đơn khởi kiện bổ sung với nội dung: Yêu cầu hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị T1, ông Phạm Quang K1 và bà Phạm Thị Mỹ D, buộc ông K1 và bà D1ng di dời tài sản trả lại đất.

Bị đơn bà Trần Thị T1 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Nguồn gốc đất là do ông Tôn Văn L10 cho vợ chồng bà vào năm 1975, từ đó vợ chồng bà cất nhà sinh sống trên đất này, khi chồng bà là ông Tôn Văn L10 chết, bà và các con tiếp tục quản lý sử dụng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình sử dụng đã chuyển nhượng một phần diện tích cho ông Phạm Quang K1, diện tích chuyển nhượng cụ thể bao nhiêu bà không nhớ. Hiện nay, ông K1 cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng và cất nhà cơ bản trên đất. Bà không đồng ý theo yêu cầu của khởi kiện ông Tôn Văn Đ và những người có liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Tại Công văn số: 2711/LBND-NC ngày 30/5/2014 xác định về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị T1 và ông Phạm Quang K1 là đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 và Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ về quản lý và sử dụng đất đô thị (BL 304).

Ông Phạm Quang K1 trình bày: Tại bản tự khai (BL 394) năm 1996 ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Trần Thị T1, năm 1999 được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, thời điểm chuyển nhượng không phát sinh tranh chấp. Nay ông K1g đồng ý theo yêu cầu của ông Đ.

Đối với các anh (Chị) Nguyễn Thị Khả U1, Nguyễn Thị Huỳnh Q, Nguyễn Hàn Phỉ Tử G, Nguyên Thị Đỗ Q1 trình bày tại các bản tự khai tại các bút lục từ (518-511) như sau: Các Anh (Chị) không liên quan đến vụ kiện, không yêu cầu nhận di sản thừa kế, xin vắng mặt không tham gia tố tụng.

Đối với các anh(Chị) Tôn Hữu H8, Tôn Thành H9, Tôn Phú C6 và Tôn Thị Hương G1 trình bày tại các văn bản (BL 722,723) như sau: về nguồn gốc đất trước đây còn nhỏ tuổi nên không hiểu biết, nay xin từ chối tham gia tố tụng.

Đối với các anh (Chị) Nguyên Văn B1, Nguyên Thị Ngọc T6, Lâm Văn K3, Lâm Văn T9, Lâm Văn T8, Lâm Thị Cẩm L8, Trần Thị L7, Trần VănP3, Trần Văn D2, Trần Quốc N1, Trần Thu H, Trần Thiện C5, Trần Văn D1, Tiêu Hoàng P1,

Tiêu Thị M1, Lý Văn H4 và Lý Kim N có yêu cầu độc lập với nội dung sau: về nguồn gốc đất trình bày phù hợp với yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Văn Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế phần đất trên là di sản của ông, bà để lại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện sau đây của nguyên đơn là ông Tôn Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B1, Nguyễn Thị Ngọc T6, Lâm Văn K3, Lâm Văn T9, Lâm Văn T8, Lâm Thị Cẩm L8, Trần Thị L7, Trần VănP3, Trần Văn D2, Trần Quốc N1, Trần Thu H, Trần Thiện C5, Trần Văn D1, Tiêu Hoàng P1, Tiêu Thị M1, Lý Văn H4 và Lý Kim N về việc: Chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Tôn Văn V4 và cụ Diệp Thị K4, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Trần Thị T1, ông Phạm Quang K1, bà Phạm Thị Mỹ D; Buộc ông Phạm Quang K1, bà Phạm Thị Mỹ D di dời tài sản trả đất.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017, ông Tôn Văn Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Tôn Văn Đ, có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thu H trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do nguồn gốc đất là của hai cụ Tôn Văn V4 và cụ Diệp Thị K4 (cha mẹ ruột của ông Đ) để lại thể hiện tại tờ *"Trích lục địa bộ ", "- lục, Họa đồ"* với diện tích 0,3234 ha, do chế độ cũ cấp cho Cụ V4 vào năm 1963, trên đất tranh chấp hiện nay vẫn còn mộ của hai cụ. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Trần Thị T1, ông Phạm Quang K1 và bà Phạm Thị Mỹ D là sai quy trình, không đúng qui định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tiêu Hoàng P1, ông Nguyễn Văn B1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn Đ1 thống nhất lời trình bày của bà Hồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Tôn Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về thủ tục: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vào ngày 11/7/2017, trong khi đó, bị đơn bà Trần Thị T1 đã chết vào ngày 09/6/2017, là chết trước ngày xử sơ thẩm. Do đó, bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không đưa người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Triếu tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét:

[1] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông TônP3 Diệp, bà Tôn Thị Hương G1, ông Tôn Phú C6, ông Tôn Thành H9 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; còn lại một số những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp L7 lần thứ hai hoặc có văn bản từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, đương sự giao nộp "Trích lục khai tử" số 43/2017/TLKT-BS ngày 12/6/2017 thể hiện bà Trần Thị T1 chết ngày 09/6/2017. Ngày 27/6/2022, Tòa án cấp phúc thẩm đã có văn bản số 785/CV-TANDCC xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành P1 C1, tỉnh Cà Mau về tài liệu do đương sự nộp là "Trích lục khai tử" của bà Triếu. Qua đó, xác thực bà Trần Thị T1 đã chết ngày 09/6/2017 là đúng.

[3] Trong khi đó, ngày 11/7/2017 phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt bị đơn bà Trần Thị T1. Mặt khác, trong hồ sơ không thể hiện thủ tục tống đạt hợp L7 cho bị đơn qua các ngày mở phiên tòa sơ thẩm. Như vậy bà Trần Thị T1 đã chết trước khi xét xử sơ thẩm. Toà án cấp sơ thẩm xét xử khi chưa thu thập người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không thể bổ sung, sửa chữa sai sót nêu trên nên huỷ toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Do bản án sơ thẩm bị hủy vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết nội dung vụ án.

[5] Về án phí dân sự:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí thủ tục khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

[5.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do Toà án cấp phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm nên ông Tôn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 2 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về việc "Yêu cầu chia thừa kế" giữa nguyên đơn là ông Tôn Văn Đ với bị đơn là bà Trần Thị T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2/ Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được xác định khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Tôn Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại cho ông Tôn Văn Đ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp (do bà Trần Thu H nộp thay) theo Biên lai thu số 001155 ngày 24/7/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Tấn **Nguyễn Hồ Tâm Tú** **Trần Thị Hòa Hiệp**